

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HNGĐ – ST
Ngày 20 - 8- 2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và ông Hoàng Văn Khảm

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2021 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn L kết hôn ngày 12/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Định, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, quá trình chung sống ngay thời gian đầu đã không hạnh phúc, cuối năm 2017 bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, mâu thuẫn căng thẳng nhất là tháng 6 năm 2020, gia đình anh L đã đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ tháng 6 năm 2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, kể từ khi sống ly thân chị và anh L không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

sống không có hạnh phúc nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 23/01/2018; Lê Thanh H, sinh ngày 28/10/2019. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị, ly hôn chị xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về con riêng: Chị và anh L không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn L: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Đỗ Thị Ngọc A về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời gian sống ly thân là đúng. Nay chị A làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay, kể từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai nên anh hoàn toàn đồng ý ly hôn chị A.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của Chị A là vợ chồng có hai con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 23/01/2018; Lê Thanh H, sinh ngày 28/10/2019. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị A. Ly hôn chị A xin nuôi cả hai cháu anh cũng hoàn toàn đồng ý và anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị A.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; Quá trình giải quyết vụ án chị A chấp hành đúng theo qui định; anh L không chấp hành, không đến Tòa để Tòa án lập bên bản tiếp cận công khai chứng cứ cũng như hòa giải; người tham gia tố tụng chị A đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh L đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Văn L và giao hai cháu Ngân và Huyền cho chị A nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí chị A phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đỗ Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Lê Văn L, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Lê Văn L đang cư trú tại Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui

định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y.

Bị đơn anh Lê Văn L quá trình giải quyết vụ án đã đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm về nội dung theo đơn khởi kiện của chị A, tuy nhiên sau những lần Tòa án thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh L đều vắng mặt nên Tòa án không lập được biên bản hòa giải giữa chị A và anh L được. Tại phiên tòa anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị A, anh L và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện chị A, anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B ngày 12 tháng 4 năm 2017, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh L là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, mặt khác do không tin tưởng nhau trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn lớn nhất từ năm 2020. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị A đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh L không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh L. Xét, cuộc sống chung giữa chị A và anh L không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Đỗ Thị Ngọc A và anh Lê Văn L được ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 23/01/2018; Lê Thanh H, sinh ngày 28/10/2019. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị A. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị A tha thiết xin được nuôi hai cháu, anh L đồng ý. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị A là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp mặt khác cũng là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con. Để đảm bảo quyền lợi cũng như tránh rối loạn cuộc sống của hai cháu nên giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, giao cháu Lê Thảo N, Lê Thanh H cho chị A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị A vì chị A không yêu cầu và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị A không đề nghị Tòa án giải quyết, anh L vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án anh cũng không đề nghị gì do đó Tòa án không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Văn L.

Về nuôi con chung: Giao cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thảo N, sinh ngày 23/01/2018; Lê Thanh H, sinh ngày 28/10/2019. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2000/0000239 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã B;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

